

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 611/NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

V/v cung cấp báo giá dịch vụ “Cung cấp dịch vụ huấn luyện ATSKMT cho CBCNV NMĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/Nhà máy điện (NMĐ) Sông Hậu 1 đang có nhu cầu triển khai mua sắm dịch vụ “Cung cấp dịch vụ huấn luyện ATSKMT cho CBCNV NMĐ Sông Hậu 1”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho dịch vụ nêu trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc và thời điểm sử dụng dịch vụ: *chi tiết như các phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6 đính kèm*

2. Các tài liệu đính kèm báo giá:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện an toàn và cấp chứng nhận/chứng chỉ đào tạo.

3. Địa điểm thực hiện: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, TP Cần Thơ.

4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 06/04/2026.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc gửi bản scan có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

– Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

– Địa chỉ: ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, TP Cần Thơ.

– Email: giangtth@pvpgb.vn; longpx@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; anhbvtv@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn;

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (dề b/c);
- Lưu: VT, TM (BTVA).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

PHỤ LỤC 1
PHẠM VI CÔNG VIỆC THUÊ DỊCH VỤ
TỔ CHỨC DIỄN TẬP ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRẦN DẦU,
ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT NĂM 2026
(Đính kèm Công văn số 611/NMĐSH1-TM ngày 24/3/2026)

1. Thời điểm sử dụng:

- Tháng 5/2026: Diễn tập Ứng phó sự cố hóa chất.
- Tháng 6/2026: Diễn tập ứng phó và đào tạo nghiệp vụ ứng phó sự cố tràn dầu lần 1.
- Tháng 11/2026: Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu lần 2.

2. Phạm vi công việc

- Huấn luyện đào tạo về nghiệp vụ ứng phó sự cố tràn dầu 01 lần/năm và cấp giấy chứng nhận cho học viên tham gia;
- Phối hợp tổ chức Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu 02 lần/năm: với một tình huống sự cố tràn dầu trên cạn, và một tình huống tràn dầu dưới sông;
- Phối hợp tổ chức Diễn tập ứng phó sự cố hóa chất 01 lần/năm: với tình huống tràn đổ, rò rỉ hóa chất tại các khu vực chứa nhiều hóa chất trong nhà máy;

3. Cách thức thực hiện công việc

3.1. Công tác đào tạo về ứng phó ứng phó sự cố tràn dầu: 01 lần/năm

- Tổ chức tập huấn kỹ năng ứng phó sự cố tràn dầu 01 lần/năm và cấp giấy chứng nhận cho học viên tham gia;

3.2. Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu: 02 lần/năm

- Nhà thầu soạn thảo kịch bản diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu theo các tình huống trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Nhà máy (với các tình huống diễn tập UPSCTD trên sông, trên cạn) và gửi kịch bản cho nhà máy phê duyệt;
- Nhà thầu cung cấp vật tư, phương tiện phục vụ diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu;

STT	Tên trang thiết bị, vật tư/ Mô tả	ĐVT	Số lượng
I	Trang bị Bảo hộ lao động diễn tập		
1	Áo phao	Cái	10
2	Găng tay len	Đôi	20
3	Khẩu trang than hoạt tính	Cái	10
4	Khẩu trang y tế	Cái	20
II	Trang thiết bị vật tư diễn tập		
1	Cano ứng phó sự cố tràn dầu: Công suất: tương đương 60CV	Chiếc	1

0100
CHI NH
IÁT ĐIỆN
P ĐOÀN C
ANG LUYỆN
VIỆT
VH PH

2	Phao quây dầu tự nổi: Tổng chiều cao: 537 mm - Độ cao phần phao nổi: 180 mm - Chiều cao váy phao: 357 mm	Mét	90
3	Bơm hút dầu tràn chuyên dụng: Công suất: 20m ³ /h	Bộ	1
4	Bồn chứa dầu cơ động triển khai trên bờ: Sức chứa: 5m ³	Chiếc	1
5	Phao quây thấm dầu: Đường kính 20cm x dài 6m	Mét	30
6	Tấm thấm dầu: Đóng gói: 100 tấm/kiện	Kiện	1
7	Chất thấm hút dầu trên nền Khả năng thấm hút: 4 lít/kg	Kg	20
8	Chất thấm và phân huỷ sinh học dầu Khả năng thấm hút: 2-4 lít/kg	Kg	20
9	Vợt thu hồi Dùng thu hồi các vật tư sau khi thấm dầu dưới nước.	Chiếc	2
10	Bao đựng chất thải nguy hại: Kích thước: Rộng 80cm x dài 1,2m	Chiếc	10
11	Bảo hộ lao động chống nhiễm dầu: Bao gồm: quần áo chống nhiễm dầu, găng tay sợi, găng tay chống nhiễm dầu, ủng, khẩu trang, kính bảo hộ	Bộ	10
12	Bộ đàm	Cái	10
13	Dây cảnh báo	Cuộn	1
14	Loa di động	Bộ	1

- Cử 05 nhân sự có kinh nghiệm tham gia các diễn tập thực tế để hướng dẫn tổ chức đợt diễn tập;

- Nhà thầu phối hợp với nhà máy thu dọn dụng cụ vệ sinh khu vực sau khi diễn tập;
- Nhà máy phối hợp cung cấp thời gian thực hiện diễn tập, nhân sự tham gia, hiện trường, phê duyệt kịch bản để thực hiện diễn tập

3.3. Diễn tập ứng phó sự cố hóa chất: 01 lần/năm

- Nhà thầu soạn thảo kịch bản diễn tập ứng phó sự cố hóa chất theo các tình huống trong Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất của Nhà máy (với các tình huống xì bình Clo, rò rỉ, tràn đổ hóa chất) và gửi kịch bản cho nhà máy phê duyệt;

- Nhà thầu cung cấp vật tư, phương tiện phục vụ diễn tập ứng phó sự cố hóa chất, như sau:

STT	Tên trang thiết bị, vật tư	ĐVT	Số lượng
I	Trang bị Bảo hộ lao động diễn tập		
1	Kính bảo hộ/ Găng tay chống hóa chất/ Ủng chống hóa chất	Bộ	8
2	Quần áo chống hóa chất	bộ	8
3	Mặt nạ phòng độc nửa mặt	Bộ	10
4	Mặt nạ phòng độc toàn mặt	Bộ	5
5	Bộ thở độc lập (Bình dưỡng khí đeo vai)	Bộ	3
II	Trang thiết bị vật tư diễn tập		
1	Máy cứu hoả + Lăng phun	Bộ	1
2	Chất khử mùi công nghiệp Hazo	Lít	10
3	Phao quây thấm hoá chất	Chiếc	4
4	Máy đo đa khí	Bộ	1
5	Bột thấm - trung hoà hoá chất	Kg	20
6	Chổi, bàn chải, gàu xúc	Bộ	5
7	Túi đựng chất thải nguy hại	Chiếc	5
8	Bồn chứa nước trên cạn 5m ³ , có kèm động cơ bơm nước	Chiếc	1
9	Hệ thống giàn tiêu tủy, khử hóa chất sau khi tham gia xử lý sự cố	Bộ	1
10	Bộ đàm	Cái	10
11	Dây cảnh báo	Cuộn	1
12	Loa di động	Bộ	1

- Cử 05 nhân sự có kinh nghiệm tham gia các diễn tập thực tế để hướng dẫn tổ chức đợt diễn tập;

- Nhà thầu phối hợp với nhà máy thu dọn dụng cụ vệ sinh khu vực sau khi diễn tập;
- Nhà máy phối hợp cung cấp thời gian thực hiện diễn tập, nhân sự tham gia, hiện trường, phê duyệt kịch bản để thực hiện diễn tập

4. Yêu cầu đối với nhà thầu

- Nhà thầu có tư cách pháp nhân và có ngành nghề kinh doanh phù hợp để thực hiện công việc theo quy định của pháp luật.

- Nhà thầu phải có đăng ký kinh doanh hoạt động tư vấn, cung cấp dịch vụ liên quan đến ứng phó sự cố môi trường và sự cố hoá chất và tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu, ứng phó sự cố hoá chất.

- Nhà thầu cử 05 nhân lực có chuyên môn phù hợp, được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, được mua bảo hiểm an toàn để phối hợp thực hiện các diễn tập ứng phó sự cố. Nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm đối với vấn đề an toàn cho nhân sự và trang thiết bị, phương tiện của mình khi thực hiện công việc.

- Nhà thầu cam kết nhân sự thực hiện phải được huấn luyện về kỹ năng ứng phó sự cố tràn dầu, ứng phó sự cố hóa chất, PCCC và an toàn, vệ sinh lao động. Nhân sự của Nhà thầu khi đến làm việc tại Nhà máy phải xuất trình bản sao có đóng dấu xác nhận của Nhà thầu các chứng nhận/chứng chỉ nêu trên.



PHỤ LỤC 2
PHẠM VI CÔNG VIỆC
HUẤN LUYỆN AN TOÀN VỆ LAO ĐỘNG NĂM 2026
(Đính kèm Công văn số 644/NMĐSH1-TM ngày 24/3/2026)

1. Thời điểm sử dụng: Tháng 05/2026

2. Phạm vi công việc

Nhà thầu sẽ thực hiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người lao động trong nhà máy.

STT	Phân nhóm ATVSLĐ	Số lượng lớp học	Số học viên (dự kiến)	Thời gian huấn luyện ATVSLĐ (giờ)	Ghi chú
1	Nhóm 1	01	15	8	Huấn luyện định kỳ
2	Nhóm 2	01	30	24	Huấn luyện định kỳ
3	Nhóm 3	03	190	12	Huấn luyện định kỳ
4	Nhóm 4	01	60	8	Huấn luyện định kỳ
5	Nhóm 5	01	01	8	Huấn luyện định kỳ
6	Nhóm 6	01	30	4	Huấn luyện lần đầu
7	Nhóm 3	01	10	24	Huấn luyện lần đầu
8	Nhóm 4	01	10	16	Huấn luyện lần đầu

3. Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động

3.1. Nội dung huấn luyện an toàn vệ sinh lao động

1. Huấn luyện nhóm 1

a) Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến công tác sản xuất của nhà máy nhiệt điện than công suất 1200 MW;

b) Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm: Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động; kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động; văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.

2. Huấn luyện nhóm 2

a) Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến công tác sản xuất của nhà máy nhiệt điện than công suất 1200 MW ;

b) Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động: Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động; văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh; kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động; xây dựng, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm; phân tích, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; xây dựng hệ thống quản lý về an toàn, vệ sinh lao động; nghiệp vụ công tác tự



kiểm tra; công tác Điều tra tai nạn lao động; những yêu cầu của công tác kiểm định, huấn luyện và quan trắc môi trường lao động; quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; hoạt động thông tin, tuyên truyền, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; sơ cấp cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thống kê, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động;

c) Nội dung huấn luyện chuyên ngành: Kiến thức tổng hợp về máy, thiết bị, vật tư, chất phát sinh yếu tố nguy hiểm, có hại; quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

3. Huấn luyện nhóm 3

a) Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến công tác sản xuất của nhà máy nhiệt điện than công suất 1200 MW;

b) Kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động: Chính sách, chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động; kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc và phương pháp cải thiện điều kiện lao động; chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh; nội quy an toàn, vệ sinh lao động, biển báo, biển chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động và sử dụng thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp;

c) Nội dung huấn luyện chuyên ngành: Kiến thức tổng hợp về máy, thiết bị, vật tư, chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại và phương pháp phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro liên quan đến công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động mà người được huấn luyện đang làm; quy trình làm việc an toàn, vệ sinh lao động; kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến công việc của người lao động.

4. Huấn luyện nhóm 4

a) Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến công tác sản xuất của nhà máy nhiệt điện than công suất 1200 MW;

b) Kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động; chính sách, chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động; kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc và phương pháp cải thiện điều kiện lao động; chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh; nội quy an toàn, vệ sinh lao động, biển báo, biển chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động và sử dụng các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân, nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

c) Huấn luyện trực tiếp tại nơi làm việc: Quy trình làm việc và yêu cầu cụ thể về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

5. Huấn luyện nhóm 5:

a) Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến công tác sản xuất của nhà máy nhiệt điện than công suất 1200 MW;

b) Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm: Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động; kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động; văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh;

010
CHI NI
DIỆN
JAN C
LƯONG
VIET N
PHC

6. Huấn luyện nhóm 6:

a) Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến công tác sản xuất của nhà máy nhiệt điện than công suất 1200 MW;

b) Người lao động tham gia mạng lưới an toàn, vệ sinh viên ngoài nội dung huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định còn được huấn luyện bổ sung về kỹ năng và phương pháp hoạt động của an toàn, vệ sinh viên.

3.2. Thời gian huấn luyện an toàn vệ sinh lao động định kỳ

1. Nhóm 1, nhóm 4, nhóm 5: Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 08 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra.

2. Nhóm 2: Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 24 giờ, bao gồm cả thời gian huấn luyện lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

3. Nhóm 3: Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 12 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra.

4. Nhóm 6: Tổng thời gian huấn luyện ít nhất là 4 giờ ngoài nội dung đã được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Yêu cầu đối với nhà thầu huấn luyện an toàn vệ sinh lao động

- Nhà thầu thực hiện có giấy chứng nhận có đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.
- Người huấn luyện an toàn vệ sinh lao động phải có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc về an toàn hóa chất, an toàn vệ sinh lao động.
- Người huấn luyện thực hành:
 - + Huấn luyện thực hành nhóm 2: Người có trình độ từ cao đẳng trở lên, phù hợp với chuyên ngành huấn luyện, thông thạo công việc thực hành đối với máy, thiết bị, hóa chất, công việc được áp dụng thực hành theo chương trình khung huấn luyện;
 - + Huấn luyện thực hành nhóm 3: Người có trình độ từ trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành huấn luyện; có ít nhất 03 năm làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, hoặc làm công việc có liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở phù hợp với công việc huấn luyện;
 - + Huấn luyện thực hành nhóm 4: Người có trình độ trung cấp kỹ thuật trở lên, phù hợp với chuyên ngành huấn luyện hoặc người có thời gian làm việc thực tế ít nhất 03 năm trong chuyên ngành huấn luyện;
 - + Huấn luyện thực hành sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động: Người có trình độ từ cao đẳng chuyên ngành y trở lên và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trực tiếp tham gia công tác sơ cứu, cấp cứu hoặc có trình độ bác sĩ;
- Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc các khóa huấn luyện và kiểm tra kết quả huấn luyện nhà thầu cấp quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện. Cấp giấy chứng nhận, thẻ an toàn, các sổ theo dõi huấn luyện cho CBCNV đã tham gia khóa huấn luyện.

068
TÁNH
DẤU
NG N
QUỐC
AM
H P

PHỤ LỤC 3
PHẠM VI CÔNG VIỆC
HUẤN LUYỆN SƠ CẤP CỨU NĂM 2026

(Đính kèm Công văn số 611/NMĐSH1-TM ngày 24/3/2026)

1. Thời điểm sử dụng Tháng 05/2026

2. Phạm vi công việc

Nhà thầu sẽ thực hiện huấn luyện sơ cấp cứu cho người lao động trong nhà máy.

STT	Lớp học	Thời gian huấn luyện sơ cấp cứu (giờ)	Ghi chú
1	Đội sơ cấp cứu của Nhà máy (30 người)	16	Huấn luyện lần đầu

3. Huấn luyện sơ cấp cứu

3.1. Nội dung huấn luyện sơ cấp cứu

- Các nguyên lý cơ bản về sơ cứu, cấp cứu tại chỗ;
 - Băng bó vết thương (Nguyên tắc, các phương tiện dùng để băng bó, kỹ thuật băng bó);
 - Kỹ thuật cầm máu tạm thời (Nguyên tắc cầm máu, các biện pháp cầm máu tạm thời);
 - Kỹ thuật cố định gãy xương tạm thời (Nguyên tắc cố định gãy xương, các phương tiện cố định gãy xương);
 - Kỹ thuật hồi sinh tim phổi (Nhận biết dấu hiệu ngừng tuần hoàn hô hấp, hướng dẫn thông thoáng đường thở và hỗ trợ hô hấp, hướng dẫn hồi sức tim phổi);
 - Xử lý bỏng; (Đánh giá nguyên nhân và mức độ bỏng, xử lý cấp cứu bỏng tại chỗ);
 - Phương pháp vận chuyển nạn nhân an toàn không cồng và có cồng để cấp cứu ban đầu;
 - Các hình thức cấp cứu: Cấp cứu điện giật, Cấp cứu đuối nước, Cấp cứu tai nạn do hóa chất;
 - Hướng dẫn chung nội dung và sử dụng túi sơ cứu;
- Thực hành chung cho các nội dung.

3.2. Thời gian huấn luyện sơ cấp cứu

- Thời gian huấn luyện sơ cấp cứu là 16 giờ

4. Yêu cầu đối với nhà thầu huấn luyện sơ cấp cứu

4.1. Về năng lực pháp lý

- Nhà thầu cung cấp dịch vụ huấn luyện phải là các trung tâm y tế, bệnh viện, phòng khám lớn hoặc các đơn vị được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực đào tạo sơ cấp cứu.
- Chương trình huấn luyện phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.



4.2. Về năng lực chuyên môn

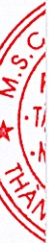
- Người huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động phải có trình độ từ cao đẳng chuyên ngành y trở lên và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trực tiếp tham gia công tác sơ cứu, cấp cứu hoặc có trình độ bác sĩ.

4.3. Về năng lực kỹ thuật

- Nhà thầu phải có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ, mô hình phục vụ cho công tác thực hành sơ cấp cứu một cách thực tế và hiệu quả.

- Cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình, chứng chỉ cho người học sau khi hoàn thành khóa huấn luyện.

- Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc các khóa huấn luyện và kiểm tra kết quả huấn luyện nhà thầu cấp quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện. Cấp giấy chứng nhận, các sổ theo dõi huấn luyện cho CBCNV đã tham gia khóa huấn luyện.



PHỤ LỤC 4
PHẠM VI CÔNG VIỆC
HUẤN LUYỆN AN TOÀN HÓA CHẤT NĂM 2026
(Đính kèm Công văn số 611/NMĐSH1-TM ngày 24/3 /2026)

1. Thời điểm sử dụng: Tháng 07/2026

2. Phạm vi công việc

Nhà thầu sẽ thực hiện huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn sử dụng Clo cho người lao động trong nhà máy,

STT	Phân nhóm ATHC	Số lượng lớp học	Số học viên (dự kiến)	Thời gian huấn luyện ATHC (giờ)	Ghi chú
1	Nhóm 1	01	30	8	
2	Nhóm 2	01	25	8	
3	Nhóm 3	02	120	8	

2.1. Nội dung huấn luyện an toàn hoá chất

Nhóm 1:

- a) Những quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất;
- b) Các yếu tố nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở;
- c) Phương án phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để huy động nguồn lực bên trong và bên ngoài của cơ sở để ứng phó, khắc phục sự cố.

Nhóm 2:

- a) Những quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất;
- b) Các yếu tố nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở, các biện pháp phòng ngừa theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được ban hành;
- c) Quy trình quản lý an toàn hóa chất, kỹ thuật đảm bảo an toàn khi làm việc, tiếp xúc với hóa chất nguy hiểm;
- d) Các đặc tính nguy hiểm của hóa chất, phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở; phân loại, ghi nhãn hóa chất; sắp xếp hóa chất;
- đ) Quy trình ứng phó đối với các hóa chất nguy hiểm điển hình: Quy trình thông báo, kỹ thuật ứng phó, vật liệu ứng phó, trang thiết bị bảo hộ cá nhân, phương án thu gom, tiêu hủy, khử nhiễm....;

N.01
CHI
HÁT ĐIỆ
IP ĐOÀN
ANG LUY
VIỆT
H PH

e) Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất: Nhận biết hóa chất nguy hiểm thông qua nhãn hóa chất và hình đồ cảnh báo; sử dụng, bảo quản trang thiết bị bảo hộ cá nhân phục vụ công tác ứng phó sự cố hóa chất; sử dụng các thiết bị, vật liệu ứng phó sự cố hóa chất.

Nhóm 3:

a) Các yếu tố nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở, các biện pháp phòng ngừa theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được ban hành;

b) Quy trình quản lý an toàn hóa chất, kỹ thuật đảm bảo an toàn khi làm việc, tiếp xúc với hóa chất nguy hiểm;

c) Các đặc tính nguy hiểm của hóa chất, phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong hoạt động hóa chất của cơ sở; phân loại, ghi nhãn hóa chất; sắp xếp hóa chất;

d) Quy trình ứng phó đối với các hóa chất nguy hiểm điển hình: Quy trình thông báo, kỹ thuật ứng phó, vật liệu ứng phó, trang thiết bị bảo hộ cá nhân, phương án thu gom, tiêu hủy, khử nhiễm...;

đ) Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất: Nhận biết hóa chất nguy hiểm thông qua nhãn hóa chất và hình đồ cảnh báo; sử dụng, bảo quản trang thiết bị bảo hộ cá nhân phục vụ công tác ứng phó sự cố hóa chất; sử dụng các thiết bị, vật liệu ứng phó sự cố hóa chất.

Huấn luyện an toàn sử dụng Clo: Do nhà máy có hệ thống châm Clo cho nước làm mát (gồm 36 bình Clo lỏng, 900kg/bình), nhà thầu huấn luyện thực hiện ứng phó, xử lý một số sự cố liên quan đến xì Clo trong nhà máy.

2.2. Thời gian huấn luyện an toàn hóa chất

Thời gian huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất là 08 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra;

3. Yêu cầu đối với nhà thầu

Nhà thầu huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 19 của Nghị định 25/2026/NĐ-CP: Được thành lập theo quy định của pháp luật; Có ít nhất 01 tư vấn viên đảm nhận nhiệm vụ tư vấn có chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất phù hợp với công việc đảm nhận.

Người huấn luyện an toàn hóa chất phải có chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất Hạng B để thực hiện các công việc tư vấn về huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất cho đối tượng thuộc nhóm I, II, III.

Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc huấn luyện và kiểm tra kết quả huấn luyện an toàn hóa chất, nhà thầu phải cấp quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất cho CBCNV đã tham gia khóa huấn luyện và Hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất cho nhà máy.

008
VHÁNH
N DẦU
CÔNG N
IG QU
NAM
5 H

PHỤ LỤC 5
PHẠM VI CÔNG VIỆC HUẤN LUYỆN AN TOÀN ĐIỆN NĂM 2026
(Đính kèm Công văn số 644/NMĐSH1-TM ngày 24/3/2026)

1. Thời điểm sử dụng : Tháng 07/2026

2. Phạm vi công việc

Nhà thầu sẽ thực hiện huấn luyện an toàn điện định kỳ cho lực lượng vận hành viên, CBCNV trong nhà máy.

STT	Phân loại Bậc ATĐ	Số lượng lớp học	Số học viên (dự kiến)	Thời gian huấn luyện ATĐ (giờ)	Ghi chú
1	Bậc 3	02	90	8	HL định kỳ
2	Bậc 4	01	60	8	HL định kỳ
3	Bậc 5	01	60	8	HL định kỳ
4	Bậc 3	01	20	24	Huấn luyện lần đầu
5	Bậc 4	01	30	8	Nâng bậc (HL lại)
6	Bậc 5	01	30	8	Nâng bậc (HL lại)

3. Huấn luyện An toàn điện

Nhà thầu xây dựng tài liệu huấn luyện, sát hạch phù hợp với bậc an toàn và công việc của người lao động trong nhà máy nhiệt điện than công suất 1200MW. Nội dung huấn luyện đảm bảo yêu cầu về:

Nội dung huấn luyện phân lý thuyết

- Hệ thống văn bản pháp luật về an toàn điện
- Sơ đồ hệ thống điện, các yêu cầu đảm bảo an toàn cho hệ thống điện
- Biện pháp tổ chức để bảo đảm an toàn khi tiến hành công việc: Khảo sát, lập biên bản hiện trường (nếu cần); lập kế hoạch; đăng ký lịch công tác; tổ chức các đơn vị công tác; làm việc theo Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác; thủ tục cho phép làm việc; giám sát an toàn trong thời gian làm việc; thủ tục cho phép làm thủ tục kết thúc công việc và đóng điện trở lại;
- Biện pháp kỹ thuật chuẩn bị nơi làm việc an toàn: Cắt điện và ngăn chặn có điện trở lại nơi làm việc; kiểm tra không còn điện; nối đất; lập rào chắn, thiết lập vùng làm việc an toàn, treo biển cấm, biển báo;
- Cách nhận biết và biện pháp loại trừ nguy cơ gây sự cố, rủi ro và tai nạn tại nơi làm việc và phương pháp tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện, sơ cấp cứu người bị tai nạn điện;



- Tính năng, tác dụng, cách sử dụng, cách bảo quản, quy định về kiểm tra (thí nghiệm, kiểm định) các trang thiết bị an toàn, phương tiện, dụng cụ làm việc phù hợp với công việc của người lao động.

Nội dung huấn luyện phần thực hành

- Cách sử dụng, bảo quản, kiểm tra, thí nghiệm, kiểm định các trang thiết bị an toàn, phương tiện, dụng cụ làm việc phù hợp với công việc của người lao động.
- Phương pháp tách người bị điện giật ra khỏi nguồn điện, đưa người bị nạn từ trên cao xuống và sơ cứu người bị tai nạn điện.
- Những nội dung thao tác liên quan đến việc bảo đảm an toàn phù hợp với công việc của người lao động.
- Những nội dung liên quan đến biện pháp tổ chức và biện pháp kỹ thuật khi thực hiện công việc.

Tổ chức huấn luyện, sát hạch, xếp bậc và cấp thẻ an toàn điện cho người lao động của nhà máy sau khi kiểm tra đạt yêu cầu.

Nhà thầu phải đảm bảo nội dung đào tạo để người lao động có bậc an toàn điện phải nhận thức được những công việc được làm theo bậc an toàn

Bậc 3/5 được làm những phần công việc sau

- Được làm các công việc không tiếp xúc với thiết bị hoặc dây dẫn mang điện;
- Tham gia phụ việc cho đơn vị công tác làm việc trên thiết bị điện, đường dây điện.
- Làm việc tại nơi đã được cắt điện hoàn toàn.
- Làm việc tại nơi được cắt điện từng phần;
- Làm việc trực tiếp với đường dây điện, thiết bị điện hạ áp đang mang điện;
- Thực hiện thao tác trên lưới điện áp cao;
- Kiểm tra trạm điện, đường dây điện đang vận hành;
- Cấp lệnh công tác, chỉ huy trực tiếp, cho phép đơn vị công tác vào làm việc, giám sát đơn vị công tác làm việc trên đường dây điện, thiết bị điện hạ áp.

Bậc 4/5 được làm những phần công việc sau

- Làm phần công việc của bậc 3/5;
- Làm việc trực tiếp với đường dây điện, thiết bị điện áp cao đang mang điện;
- Cấp phiếu công tác, lệnh công tác, chỉ huy trực tiếp, cho phép đơn vị công tác vào làm việc, giám sát đơn vị công tác làm việc trên đường dây điện, thiết bị điện áp cao.

Bậc 5/5 làm toàn bộ công việc thuộc phạm vi được giao.

4. Yêu cầu đối với nhà thầu

- Nhà thầu thực hiện có giấy chứng nhận có đủ điều kiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động;
- Người huấn luyện an toàn điện phải có trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành huấn luyện và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc về an toàn vệ sinh lao động.
- Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc huấn luyện và kiểm tra kết quả huấn luyện an toàn điện, nhà thầu phải cấp quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn điện, và hoàn thiện mẫu thẻ an toàn điện theo mẫu phụ lục II, Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 cho CBCNV đã tham gia khóa huấn luyện.

1:01
CHI
ÁT ĐIỆN
ĐOÀN
IG LUYỆN
VIỆT
PH

PHỤ LỤC 6
PHẠM VI CÔNG VIỆC THUÊ DỊCH VỤ
TỔ CHỨC DIỄN TẬP ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI NĂM 2026
(Đính kèm Công văn số 644/NMĐSH1-TM ngày 24/3/2026)

1. Thời điểm sử dụng: Tháng 07/2026

2. Phạm vi công việc

- Huấn luyện đào tạo về nghiệp vụ ứng phó sự cố chất thải 01 lần/năm và cấp giấy chứng nhận cho học viên tham gia;

- Phối hợp tổ chức Diễn tập ứng phó sự cố chất thải 02 lần/năm.

3. Cách thức thực hiện công việc

3.1. Công tác đào tạo về ứng phó ứng phó sự cố chất thải: 01 lần/năm

- Tổ chức tập huấn kỹ năng ứng phó sự cố chất thải 01 lần/năm và cấp giấy chứng nhận cho học viên tham gia.

3.2. Diễn tập ứng phó sự cố chất thải: 02 lần/năm

- Nhà thầu soạn thảo kịch bản diễn tập ứng phó sự cố chất thải theo các tình huống trong Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tích hợp cùng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của Nhà máy và gửi kịch bản cho nhà máy phê duyệt;

- Nhà thầu cung cấp vật tư, phương tiện phục vụ diễn tập ứng phó sự cố chất thải (số lượng và trang thiết bị có thể thay đổi tùy vào kịch bản diễn tập);

STT	Tên trang thiết bị, vật tư/ Mô tả	ĐVT	Số lượng dự kiến
I	Trang bị Bảo hộ lao động diễn tập		
1	Găng tay len	Đôi	20
2	Khẩu trang than hoạt tính	Cái	10
3	Khẩu trang y tế	Cái	20
4	Quần áo chống thấm	Bộ	10
5	Ủng cao su bảo hộ	Đôi	10
6	Găng tay cao su dày	Đôi	10
7	Kính bảo hộ	Cái	10
II	Trang thiết bị vật tư diễn tập		
1	Bơm hút dầu tràn chuyên dụng: Công suất: 20m ³ /h	Bộ	1
2	Bồn chứa dầu cơ động triển khai trên bờ: Sức chứa: 5m ³	Chiếc	1
3	Phao quây thấm dầu: Đường kính 20cm x dài 6m	Mét	30
4	Tấm thấm dầu: Đóng gói: 100 tấm/kiện	Kiện	1

STT	Tên trang thiết bị, vật tư/ Mô tả	ĐVT	Số lượng dự kiến
5	Chất thấm hút dầu trên nền Khả năng thấm hút: 4 lít/kg	Kg	20
6	Chất thấm và phân huỷ sinh học dầu Khả năng thấm hút: 2-4 lít/kg	Kg	20
7	Vợt thu hồi Dùng thu hồi các vật tư sau khi thấm dầu dưới nước.	Chiếc	2
8	Bao đựng chất thải nguy hại: Kích thước: Rộng 80cm x dài 1,2m	Chiếc	10
9	Bảo hộ lao động chống nhiễm dầu: Bao gồm: quần áo chống nhiễm dầu, găng tay sợi, găng tay chống nhiễm dầu, ủng, khẩu trang, kính bảo hộ	Bộ	10
10	Bộ đàm	Cái	10
11	Dây cảnh báo	Cuộn	1
12	Loa di động	Bộ	1
13	Thùng nhựa 200L có nắp	Thùng	5
14	Xèng nhựa/kim loại	Cái	10
15	Bao PP/bao Jumbo	Bao	10
16	Đai sửa ống (repair clamp)	Bộ	2
17	Bộ cờ lê, mỏ lết	Bộ	1

- Cử 05 nhân sự có kinh nghiệm tham gia các diễn tập thực tế để hướng dẫn tổ chức đợt diễn tập;

- Nhà thầu phối hợp với nhà máy thu dọn dụng cụ vệ sinh khu vực sau khi diễn tập;

- Nhà máy phối hợp cung cấp thời gian thực hiện diễn tập, nhân sự tham gia, hiện trường, phê duyệt kịch bản để thực hiện diễn tập.

